

Bản án số: **38/2022/HS-ST**
Ngày: 12 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và bà Vũ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN T – Sinh năm 1991.

Nơi sinh: Phường MĐ, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12.

Con ông Dương Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2010/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2010 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt T 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T kháng cáo, tại Bản án số 33/2010/HS-PT ngày 21/6/2010 của TAND tỉnh Hải Dương xét xử y án sơ thẩm. T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 21/02/2011.

Tạm giữ: Từ ngày 13/01/2022 đến ngày 17/01/2022.

Tạm giam: Từ ngày 17/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng:

Anh Đinh Hải L – Sinh năm 1989.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 13/01/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 89H8-4518 (xe mượn của ông Dương Văn H là bố đẻ của T) đi từ nhà ở tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực cổng làng Ngọc Mai, xã VH, T gặp và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy với số tiền là 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cầm trên tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi trên đường thôn Ngọc Mai, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang phối hợp cùng Công an xã VH phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong tay trái của T 02 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 1,5) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt, được bọc bên ngoài bằng mảnh giấy kích thước (10 x 14)cm chứa. T khai nhận đó là ma túy đá, mua về để sử dụng. Quản lý của T 01 chiếc xe mô tô BKS 89H8 – 4518.

Tại kết luận giám định số 181/KLGD-PC09 ngày 16/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 túi nilon được niêm phong trong phong bì ghi thu của Dương Văn T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,226g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,205g ma túy, loại Methamphetamine, 02 vỏ nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Methamphetamine là chất ma túy - STT 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 0,205g Methamphetamine, 02 vỏ nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 01 mảnh giấy kích thước (10x14) cm đã được Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang quản lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 89H8-4518, ngày 07/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho ông Dương Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 21/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,205g Methamphetamine, 02 vỏ nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 01 mảnh giấy có kích thước (10 x 14) cm.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Dương Văn T:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, tại đường thôn Ngọc Mai, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Dương Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,226g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang phối hợp cùng Công an xã VH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo tàng trữ 0,226g ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo thực hiện cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo từng bị kết án năm 2010 (đã được xóa án tích).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T là người nghiện chất ma túy, nhận thức được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn tàng trữ nhằm mục đích sử dụng do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,205g Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 02 vỏ nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 01 mảnh giấy kích thước (10x14) cm là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 89H8-4518, ngày 07/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho ông Dương Văn H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, T khai mua của một người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Dương Văn H là bố đẻ bị cáo, ông Hòa cho bị cáo mượn xe nhưng không biết việc T sử dụng chiếc xe đi mua ma túy nên không phải xem xét trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn T **14 (mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,205g ma túy loại Methamphetamine; 02 vỏ nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (số vật chứng này được niêm phong trong phong bì thư ghi số 181/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương) và 01 mảnh giấy kích thước khoảng (10x14) cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 10/5/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải